

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP.
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật vật tư, phân bón, bãi tập kết rác thải		
Đối với các vật tư, vật liệu chính (phân hữu cơ: phân vi sinh; xơ dừa; thuốc trừ sâu, Đền Led...).	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu phù hợp với kê khai nguồn gốc vật tư, vật liệu.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Đối với các loại chất thải chất rắn....	Có đề xuất bãi tập kết rác thải được cấp phép theo quy định hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có bãi tập kết rác thải được cấp phép theo quy định (kèm theo tài liệu chứng minh được phép sử dụng bãi tập kết rác thải cho gói thầu)	Đạt
	Không có đề xuất bãi tập kết rác thải được cấp phép theo quy định hoặc không hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có bãi tập kết rác thải được cấp phép theo quy định (kèm theo tài liệu chứng minh được phép sử dụng bãi tập kết rác thải cho gói thầu)	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp cung cấp dịch vụ		
2.1. Biện pháp cung ứng dịch vụ vệ sinh	Có biện pháp cung ứng dịch vụ vệ sinh phù hợp với điều kiện công trình, điều kiện khí hậu, năng lực thiết bị, tiến độ	Đạt
	Không có biện pháp cung ứng dịch vụ vệ sinh phù hợp với điều kiện công trình, điều kiện khí hậu, năng lực thiết bị, tiến độ hoặc có nhưng không đầy đủ không hợp lý	Không đạt
2.2. Biện pháp bảo dưỡng,	Có biện pháp bảo dưỡng, chăm sóc đảm bảo tiêu chuẩn, phù hợp với điều kiện	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
chăm sóc cây, tua vĩa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng	công trình, điều kiện khí hậu, năng lực thiết bị, tiến độ thi công,	
	Không có biện pháp bảo dưỡng, chăm sóc đảm bảo tiêu chuẩn, phù hợp với điều kiện công trình, điều kiện khí hậu, năng lực thiết bị, tiến độ thi công,	Không đạt
2.3 Kế hoạch bố trí nhân lực thực hiện công tác duy trì, chăm sóc cây xanh đô thị và dịch vụ vệ sinh theo ngày, theo tuần, theo tháng, theo mùa đảm bảo cân đối giờ nghỉ, giờ làm của công nhân đảm bảo các yêu cầu của chủ đầu tư và các quy định hiện hành	Có kế hoạch hợp lý, đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất tổ chức duy trì cây xanh đô thị, dịch vụ vệ sinh	Đạt
	Không có kế hoạch hoặc có kế hoạch nhưng không hợp lý, đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất tổ chức duy trì cây xanh đô thị, dịch vụ vệ sinh	Không đạt
2.4 Mô tả công việc thực hiện và tiến độ thực hiện bao gồm các công việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý để thực hiện gói thầu.	Có mô tả công việc thực hiện và tiến độ thực hiện bao gồm các công việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý phù hợp theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	Đạt
	Không mô tả hoặc có miêu tả các công việc, và tiến độ thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý nhưng không phù hợp theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Tiến độ thực hiện		
3.1. Thời gian cung ứng dịch vụ	Đề xuất thời gian cung ứng dịch vụ 33 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian cung ứng dịch vụ < 33 tháng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2. Biểu tiến độ cung ứng dịch hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ cung ứng dịch vụ hoặc có Biểu tiến độ cung ứng dịch vụ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	a) Không xảy ra trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt